

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2019/HS-ST**

Ngày: 11/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Châu

Bà Phạm Thị Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2019 tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 23/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 31/10/2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 04/11/1994 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị T; tiền sự: Không; *tiền án:* Tại Bản án số 14/2015/HSST ngày 28/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 3.700.000 đồng). Đã chấp hành xong hình phạt. Chưa được xóa án tích; tại Bản án số 40/2015/HSST ngày 16/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần), tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù tại bản án số 14/2015/HSST ngày 28/5/2015 của TAND huyện Ninh Giang, buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 19 tháng tù. Ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích; tại Bản án số 38/2017/HSST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 3.960.000 đồng, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần và tái phạm). Ngày 16/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích; *nhân thân:* Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2015, Công an huyện Ninh Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. (xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa); bị tạm giam từ ngày 12/7/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị hại:*

1) Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

2) Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

3) Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979; vắng mặt;

nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

4) Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1972; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

5) Bà Vũ Thị Thu, sinh năm 1968; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:*

1) NLQ1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;
vắng mặt

2) NLQ2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;
vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1) NLC1,

2) NLC2.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2019 đến ngày 11/7/2019, Phạm Văn T lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 30/6/2019, T đi bộ trong thôn T, xã N. Đến nhà anh Nguyễn Văn H ở cùng thôn, thấy cổng khóa, cửa chính đóng, cửa lách mở, T trèo tường vào sân rồi đi vào nhà qua cửa lách. Quan sát thấy vợ chồng anh H đang ngủ trong màn dưới nền nhà, bên trái anh H để hai chiếc điện thoại. T vén màn, lấy được 02 chiếc điện thoại (01 chiếc nhãn hiệu Huawei Nova 3i; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO F1s) rồi đi ra cánh đồng thôn T, xã N cất giấu trên bờ mương nước. Ngày 01/7/2019 anh Nguyễn Văn H có đơn trình báo Công an huyện Ninh Giang.

Hành vi thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/7/2019, T từ nhà đi bộ trong thôn. Đến nhà chị Nguyễn Thị T ở cùng thôn, quan sát thấy nhà không có cổng, trong nhà có ánh sáng đèn ngủ, T đi vào hiên nhà nhìn vào trong thấy ông Nguyễn Văn T (bố chị T) nằm ngủ trên giường thì đi sang bên trái nhà xuống bếp. Thấy 03 mẹ con chị T đang nằm ngủ dưới nền bếp, bên trái chị T có 01 điện thoại (nhãn hiệu OPPO Neo 7), T lấy điện thoại, tắt nguồn, cất vào túi quần rồi tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Ngày 11/7/2019 chị Nguyễn Thị T có đơn trình báo Công an huyện Ninh Giang.

Hành vi thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 01/7/2019, T đi đến nhà chị Phạm Thị H ở cùng thôn, thấy cổng khóa, cửa chính đóng, cửa lách mở. T trèo tường vào sân, đi vào trong nhà bằng cửa lách. Qua ánh đèn ngủ hắt ra, thấy vợ chồng chị H đang ngủ trên giường ở phòng khách, con gái chị H ngủ ở giường bên trong, T đi vào giường ngủ của con gái chị H thấy 02 chiếc điện thoại (01 chiếc Samsung J7 và 01 chiếc Samsung J1 của chị H) để ở đầu giường, T lấy 02 chiếc điện thoại đi ra giường vợ chồng chị H, thấy 01 ví giả da màu đen của anh Nguyễn Văn Y (chồng chị H) để ở đầu giường. T để hai chiếc điện thoại vừa lấy được xuống nền nhà, sau

đó cầm chiếc ví bỏ vào túi quần bên trái, còn hai chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó đi bộ ra cánh đồng thôn Trinh Xuyên lấy 02 chiếc điện thoại đã cất giấu rồi đi bộ ra quốc lộ 37 đón xe ôm về Trung tâm Y tế huyện Ninh Giang cất giấu tài sản đã trộm cắp được gồm 05 chiếc điện thoại dưới tấm fibro xi măng trên bề nước. Sáng ngày 01/7/2019, T kiểm tra chiếc ví trộm cắp được ở nhà chị H thấy có 5.000.000 đồng và 01 tờ tiền 2USD. T lấy số tiền 5.000.000 đồng, vứt chiếc ví và tờ 02 USD đi. Chiều ngày 02/7/2019, T bán chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7 cho NLQ2 ở thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương được 500.000 đồng, chiếc điện thoại Samsung J1 bán cho người đi đường, không rõ tên tuổi, địa chỉ được 200.000 đồng, bán chiếc điện thoại Samsung J7 cho NLQ1 ở thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương được 800.000 đồng. Tổng số tiền bán điện thoại 1.500.000 đồng và số tiền 5.000.000 đồng trộm cắp được T đã chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 11/7/2019, T đi bộ đến cánh đồng Miếu Mẫu ở thôn T, xã N, huyện N thấy 01 xe máy điện nhãn hiệu GIANT, màu đỏ đen, biển số 34MĐ1-020.32 của bà Vũ Thị Thu ở cùng thôn đang dựng trên đường bê tông. Nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, T đi đến chỗ xe máy điện thấy chìa khóa được cắm trong ổ khóa điện, xe được dựng bằng chân chống phụ. Thấy vậy, T gạt chân chống ngồi lên xe điều khiển xe đi lên quốc lộ 37, sau đó đi xe đến Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương gửi. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã thu giữ chiếc xe máy điện trên tại Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ.

Ngày 12/7/2019 Phạm Văn T bị bắt giữ. Quá trình điều tra, xác định Phạm Văn T trộm cắp các tài sản, đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang định giá như sau: Tài sản của anh Nguyễn Văn H gồm 01 chiếc nhãn hiệu Huawei Nova 3i và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO F1s và 01 ốp lưng nhựa màu hồng, tổng giá trị tài sản 5.410.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG ngày 05/7/2019). Tài sản của chị Nguyễn Thị T gồm 01 điện thoại OPPO Neo7 và 01 ốp lưng nhựa màu đen, tổng giá trị 970.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 11/7/2019). Tài sản của chị Phạm Thị H gồm 01 điện thoại Samsung J7 là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J1 là 750.000 đồng; 01 ốp lưng nhựa màu đen giá trị là 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 2.260.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 05/7/2019). Tài sản của anh Nguyễn Văn Y gồm 5.000.000 đồng, chiếc ví giả da trị giá 30.000 đồng và 2USD (tại Văn bản số 948/HAD-THNS&KSNB ngày 12/8/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hải Dương thể hiện: Tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 01/7/2019 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố: 01 USD = 23.054 VND). Tài sản của bà Vũ Thị Thu là 01 xe máy điện nhãn hiệu GIANT, màu đỏ đen, biển số 34MĐ1-020.32, giá trị tại thời điểm ngày 11/7/2019 là: 2.350.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 18/7/2019).

Anh Nguyễn Văn H, bà Vũ Thị Thu đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự. Chị Nguyễn Thị Hương sau khi nhận được tài sản là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, yêu cầu bị cáo Phạm Văn T tiếp tục bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung J1 là

750.000 đồng, 01 ốp lưng 10.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Y yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc ví giả da là 30.000 đồng, 02USD quy đổi ra VNĐ là 46.108 đồng và số tiền 5.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7 và 01 ốp lưng điện thoại, tổng số là 970.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 800.000 đồng là số tiền anh đã mua điện thoại của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 01/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang để xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là đúng. Bị hại Nguyễn Văn H giữ nguyên ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. *Về hình phạt*: Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2019. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng điều 584, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho:

Bị hại Nguyễn Thị Hương thiệt hại của chiếc điện thoại Samsung J1 750.000 đồng, 01 ốp lưng 10.000 đồng. Tổng số tiền là 760.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Văn Y thiệt hại 01 ví giả da 30.000 đồng, 01 tờ USD mệnh giá 02 đô la quy đổi ra VNĐ là 46.108 đồng và số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền là 5.076.108 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị T thiệt hại của chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7; 01 ốp lưng điện thoại, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại Thúy: 970.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ1 (người mua điện thoại nhãn hiệu Samsung J7) với số tiền 800.000 đồng.

Tổng số tiền Phạm Văn T phải bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 7.606.108 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu vàng xanh; 01 khăn vải hoa không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Bị cáo, bị hại không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 30/6/2019 đến ngày 11/7/2019, tại thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của các chủ sở hữu: Anh Nguyễn Văn H: 02 chiếc điện thoại (01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei Nova 3i; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F1s), 01 ốp điện thoại; chị Nguyễn Thị T: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7 và 01 ốp lưng điện thoại; chị Phạm Thị H: 02 chiếc điện thoại (01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J1), 01 ốp điện thoại, 01 ví giả da bên trong có 01 tờ USD mệnh giá 02 đô la, số tiền 5.000.000 đồng; bà Vũ Thị Thu: 01 xe máy điện nhãn hiệu GIANT, biển số 34MĐ1-020.32. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 16.066.108 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện bốn hành vi trộm cắp tài sản đều cấu thành tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá thấp hơn định lượng quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo được bị hại Nguyễn Văn H đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, mà khi có cơ hội lại phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo đang làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại: Anh Nguyễn Văn H vào ngày 19/7/2019: 01 điện thoại Huawei Nova 3i màu đen, bên trong lắp 01 sim Viettel số seri 8984.048.0000.051.45109 và 01 thẻ nhớ Micro có chữ Transcend 16 GB và 01 điện thoại OPPO F1s màu hồng màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 01 sim gồm: 01 sim Viettel số siri 898404.800033.1062530 và 01 sim Viettel có siri 898404.800882.397.8354; bà Vũ Thị Thu vào ngày 12/7/2017 một Giấy đăng ký xe máy điện số 059202 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 15/01/2016, mang tên Nguyễn Thị Hoài ở 221 Yết Kiêu, thị trấn Gia Lộc; ngày 03/8/2019 một xe máy điện nhãn hiệu Giant, màu đỏ đen, biển kiểm soát 34MĐ 1- 020.32. Anh Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị Thu không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Ngày 19/7/2019 cơ quan điều tra trả chị Phạm Thị H 01 điện thoại Samsung J7 màu vàng, màn hình cảm ứng, bên trong không lắp thẻ sim.

Quá trình điều tra, chị Phạm Thị H yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường giá trị của chiếc điện thoại Samsung J1 là 750.000 đồng, 01 ốp lưng 10.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Y yêu cầu bị cáo bồi thường 01 ví giả da 30.000 đồng, 02 USD quy đổi ra VNĐ là 46.108 đồng và số tiền 5.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường giá trị của chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7, 01 ốp lưng điện thoại, tổng số tiền: 970.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là NLQ1 yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền anh mua chiếc điện thoại Samsung J7, sau đó bị thu hồi trả cho bị hại, là 800.000 đồng.

Cần buộc bị cáo Phạm Văn T bồi thường, hoàn trả số tiền mà bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 túi nilon màu vàng xanh; 01 khăn vải hoa bị cáo dùng để gói tài sản, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này còn có NLQ1, NLQ2 mua điện thoại của của bị cáo, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 12/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 579, 584, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn T bồi thường cho:

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương giá trị của chiếc điện thoại Samsung J1 là 750.000 đồng, 01 ốp lưng 10.000 đồng. Tổng số tiền là 760.000 đồng;

Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương số tiền 5.000.000 đồng, giá trị của 01 ví giả da là 30.000 đồng, 01 tờ USD mệnh giá 02 đô la quy đổi ra VNĐ là 46.108 đồng. Tổng số tiền là: 5.076.108 đồng.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương giá trị của chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7 và 01 ốp lưng điện thoại là 970.000 đồng.

Hoàn trả cho NLQ1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương số tiền 800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường, hoàn trả nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 túi nilon màu vàng - xanh và 01 khăn bằng vải có hoa màu vàng - xanh (*đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 380.000 đồng án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 11/11/2019; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Chính